

Số: 195/VTĐTRHM-TCHCQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đang có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng dự toán mua sắm thiết bị phục vụ đào tạo phục hình răng. Kính mời các nhà cung cấp quan tâm, gửi thông tin báo giá theo các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Ông Hoàng Văn Thực, Phó Trường Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị, Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
- Bản in báo giá và các tài liệu kèm theo gửi trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư P106, tầng 1 nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 16h00 ngày 27/6/2025.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 27/6/2025.

II. Nội dung mời báo giá:

- Danh mục hàng hóa, yêu cầu cụ thể như phụ lục kèm theo (các đơn vị vui lòng chào giá theo đúng thứ tự danh mục và có catalog/ tài liệu kỹ thuật/ bản minh họa kèm theo, có thể chào 01 hoặc nhiều mặt hàng). Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan.
- Địa điểm: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, nhà A7, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
- Thời gian: năm 2025.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Cụ thể khi thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán.
- Các thông tin khác: Các nhà cung cấp có thể khuyến nghị cho Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt các hàng hóa/dịch vụ đáp ứng được yêu cầu của Viện.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá theo mẫu kèm theo công văn này;
- Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật trong đó ghi rõ vị trí thể hiện thông số đáp ứng trên catalog/ tài liệu kỹ thuật đính kèm (như phụ lục kèm theo);
- Hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá (giấy phép kinh doanh, mã định danh trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, hợp đồng tương tự, các tài liệu khác (nếu có)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCQT.





PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo công văn số 195 /VDTRHM-TCHCQT ngày 17 tháng 6 năm 2025)

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nồi luộc nhựa	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Chức năng: Rửa và sấy khuôn mẫu nha khoa Dung tích chứa: tối thiểu 12 khuôn mẫu Nhiệt độ hoạt động: khoảng 25°C đến 110°C Thời gian hoạt động: khoảng từ 1 đến 180 phút Chất liệu vỏ máy: Inox chống gỉ, chịu nhiệt cao Bảng điều khiển: Màn hình số, hiển thị nhiệt độ và thời gian Tính năng an toàn: Tự động ngắt khi quá nhiệt hoặc hết nước	Cái	3
2	Máy đánh bóng nhựa	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Côn giữ bàn chải tháo lắp nhanh: 02 cái Công tắc tổng an toàn: 01 cái Nút chọn tốc độ: 01 cái Cần gạt chuyển đổi 2 tốc độ: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Côn chuyên dùng cho đĩa đánh bóng: 01 cái Chụp chắn kim loại có khay hứng bụi: 02 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản:	Cái	3

[Handwritten signature]

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Công suất: $\geq 350W$ Tốc độ quay: 2 mức, ~ 1.400 vòng/phút và 2.800 vòng/phút Khoảng cách từ trục côn đến mặt đế: khoảng 17 cm Chất liệu vỏ máy: Hợp kim nhôm đúc, không gỉ hoặc tương đương Tính năng an toàn: Công tắc tự ngắt khi quá tải; thiết kế chân đế rộng, chống rung, ổn định cao Điều khiển: Công tắc tổng; nút chọn tốc độ; cần gạt chuyển đổi tốc độ		
3	Máy mài thạch cao	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Đĩa mài thạch cao: 01 cái Bộ công cụ thay lắp đĩa mài: 01 bộ Ống cấp nước và phụ kiện kết nối: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Công suất tiêu thụ: tối thiểu $1300W$ Công suất động cơ: tối thiểu 1.7 hp Tốc độ quay: trong khoảng $2800\text{--}3400$ vòng/phút Đường kính đĩa mài: khoảng $230\text{--}240\text{ mm}$ Áp suất nước cấp: từ 1 đến 5 bar Lưu lượng nước tiêu thụ tối đa: khoảng 7 lít/phút Đường kính ống thoát: khoảng 35 mm Góc nghiêng mặt bàn thao tác: khoảng 10° Điều chỉnh nhanh góc nghiêng mặt mài, phân bố tia nước đồng đều chống tắc đĩa	Cái	1
4	Máy mài lòng thạch cao	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Dao cắt thô hình nón: 01 cái Chìa thay dao chuyên dụng tích hợp sẵn: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Tốc độ quay: ≥ 2750 vòng/phút Công suất tải tối đa: $\geq 2200\text{ VA}$	Cái	1

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Công suất tiêu thụ tổng: ≤2350 VA Có thể điều chỉnh độ cao dao cắt Mặt bàn có thể tháo rời		
5	Máy khoan chốt pin	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Mũi khoan tiêu chuẩn gắn sẵn: 01 cái Ngăn chứa bụi tích hợp: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Độ chính xác khoan: ≤ 0.01 mm Công suất tiêu thụ khi khoan: khoảng 12W Tốc độ quay: ≥8000 vòng/phút Đường kính trục mũi khoan cho phép: khoảng 3 mm Chiều dài mũi khoan cho phép: khoảng 34–46 mm Khoảng điều chỉnh độ sâu khoan: từ 0 đến 20 mm Cơ chế an toàn: Tự ngắt khi quá tải, Có đèn laser giúp xác định điểm khoan	Cái	1
6	Máy mài kim loại	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Dây đai: 01 bộ Trục quay: 01 cái Cửa chắn: 01 tấm Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Bộ quay truyền động hoàn toàn tự động Tốc độ quay: ≥2800 vòng/ phút Công suất: khoảng 180 W Chức năng: mài, đánh bóng, làm nhám, chải các bề mặt kim loại...	Cái	6
7	Máy mài không chổi than	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Tay khoan micromotor: 01 cái	Cái	15

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Giá đỡ tay khoan: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Loại động cơ: không chổi than Tốc độ quay tối đa: ≥ 30.000 vòng/phút Kích thước tay khoan: Đường kính ~ 27 mm $\times$ Chiều dài ~ 160 mm Đường kính đầu kẹp tiêu chuẩn: ~ 2.3 mm Tốc độ có thể tùy chỉnh.		
8	Máy xịt hơi nước nóng	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Bình chứa nước cất : 01 bình Ron (gioăng) cao su thay thế cho nắp xoáy: 02 chiếc Cụm vòi hơi bằng inox có tay cầm điều chỉnh lưu lượng: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Công suất tiêu thụ: ≤ 1700 W Áp suất hơi tối đa: khoảng 5.0 bar Dung tích nồi hơi: khoảng 3 lít Van an toàn: khoảng 7 bar Chất liệu vỏ: thép không gỉ hoặc tương đương Tính năng an toàn: Có hệ thống chống quá nhiệt và cảnh báo thiếu nước Điều khiển lưu lượng hơi: Trên tay cầm phun Cảm biến mức nước tích hợp: Có Đồng hồ áp suất: Có Van hút chân không: Có	Cái	2
9	Máy đúc cao tần	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Nồi nung gốm kèm lõi gốm: 06 bộ Lõi graphite: 06 cái Đế tạo hình ổ khuôn cỡ 3, 6 và 9: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01	Cái	1

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Dòng điện tiêu thụ: khoảng 16 A Công suất nung: khoảng 3.6 kVA, tần số cảm ứng khoảng 65 kHz Nhiệt độ nung tối đa: khoảng 1.550°C Hệ thống làm mát: Làm mát công suất cao tích hợp, hoạt động liên tục ≥ 50 chu trình Chế độ an toàn: Cảm biến hồng ngoại điều chỉnh được, hệ thống bảo vệ nhiệt Kiểu điều khiển: Bảng điều khiển kỹ thuật số tích hợp		
10	Máy rung thạch cao	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Bề mặt bàn rung phủ cao su mềm: 01 bộ tích hợp Cần gạt điều chỉnh cường độ rung: 01 cái Cầu chì bảo vệ nguồn: 02 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Công suất tiêu thụ: ≤ 190 VA Tần số rung: khoảng 100 Hz Cầu chì: 2 × khoảng 1.6 A (T) Số mức điều chỉnh rung: tối thiểu 4 mức, trên 2 dải tần Khả năng hoạt động: chống rung truyền sang bàn, vận hành êm, độ ổn định cao kể cả khi rung mạnh Chất liệu bề mặt bàn rung: cao su mềm chống trượt và chống bật nảy khay	Cái	3
11	Máy trộn hút chân không	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Bơm màng hút chân không tích hợp: 01 bộ Màn hình hiển thị kỹ thuật số có nút điều khiển: 01 bộ Cốc trộn (khoảng 500ml) và tay khuấy: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Công suất tiêu thụ: ≤ 180 W Lưu lượng bơm chân không: ≥ 16 lít/phút	Cái	1

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Độ chân không tối đa: khoảng -900 mbar Tốc độ quay: $\leq 100 - \geq 450$ vòng/phút Dải điều chỉnh hút chân không: khoảng từ 70% đến 100%		
12	Máy nướng sứ	Cấu hình bao gồm: Thân máy + đầu lò và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 1 bộ Máy hút chân không: 1 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Thân máy: được làm từ vật liệu chịu nhiệt cao. Đầu lò: phân bố nhiệt độ đồng đều. Thân máy và đầu lò có thể tách rời Màn hình cảm ứng màu kết hợp bàn phím Khay làm mát tối ưu hóa khả năng tản nhiệt. Chức năng ép sứ tự động: có Cảnh báo nứt khuôn: có Cân chỉnh nhiệt độ tự động Số chương trình nung/ ép có thể tạo: tối thiểu 500/20 Chương trình chẩn đoán và bảo trì tích hợp: có Chế độ tiết kiệm năng lượng: có Nhiệt độ nung tối đa: ≥ 1200 độ C Bơm hút chân không: + Công suất tối đa: $\geq 250W$ + Độ chân không cuối: < 50 mbar	Cái	2
13	Máy in nhựa 3D	Cấu hình bao gồm: Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 1 bộ Khay đựng mực: 1 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Kích thước in: khoảng 200x125x180mm Độ phân giải trục XY: khoảng 35 μm Nhiệt độ vận hành: khoảng 18-28°C"	Cái	1

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Tốc độ in: ≥ 8 mẫu hàm trong ≤ 5 phút. Độ chính xác tối đa ($\pm$): $\leq 10\mu\text{m}$ Độ dày lớp: khoảng 10 - 200μm Công nghệ bóc tách lực thấp Hệ thống làm mát chất lỏng: có Màn hình cảm ứng khoảng 7 inch Kết nối: USB, Wifi, Ethernet. Tương thích với nhiều loại nhựa chuyên dụng nha khoa		
14	Song song kế	Cấu hình bao gồm: Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 1 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Loại tay khoan: Không chổi than Tốc độ quay tay khoan: Điều chỉnh từ 0 đến ≥ 50.000 vòng/phút Chiều quay: Trái – Phải Hệ thống giữ bàn mẫu: Khóa từ tính hoặc tương đương Trục phay: có thể tháo lắp Đầu phay: Có thể điều chỉnh độ sâu chính xác Cánh tay đỡ: điều chỉnh dễ dàng, không lỏng lẻo Chiếu sáng khu vực làm việc: Đèn LED hoặc tương đương Vật liệu áp dụng: Sáp, kim loại mềm, nhựa cứng nha khoa.. Có thể kết nối tay khoan hoàn thiện khác	Cái	2
15	Máy quét mẫu hàm	Cấu hình bao gồm: Máy quét mẫu hàm kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Bộ căn chỉnh máy: 1 bộ Phần mềm quét cơ bản kèm theo: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Tùy chọn thêm: Phần mềm thiết kế CAD/CAM: 1 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Độ chính xác: $\leq 10\mu\text{m}$	Cái	1

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Tốc độ quét toàn hàm: ≤ 22 giây Tốc độ quét toàn hàm có mẫu âm (thìa lấy dấu): ≤ 72 giây Hiển thị bề mặt vật liệu: Trắng đen (B/W) Số lượng camera: ≥ 2 Độ phân giải camera: ≥ 5 MP mỗi camera"		
16	Máy tính chuyên dụng	Cấu hình bao gồm: Case máy tính và màn hình kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Chuột quang và bàn phím: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: CPU: tối thiểu Intel I7-14700 hoặc tương đương RAM: ≥ 16GB GPU: tối thiểu NVIDIA RTX 3060Ti hoặc tương đương Ổ cứng: ≥ 512GB SSD Màn hình: ≥ 27 inch Cổng USB: ≥ 8 cổng Main: tương đương B760M hoặc cao hơn Chuột quang, bàn phím	Bộ	1
17	Máy chiếu vật thể	Cấu hình bao gồm: Máy chiếu kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: (Yêu cầu tối thiểu) Độ phân giải: Full HD (1.920 X 1.080); Kết nối HDMI Công nghệ chip cảm biến hình ảnh: CMOS hoặc tương đương Kích cỡ chip cảm biến hình ảnh: khoảng 1/2.7" Số điểm ảnh: 2 megapixel Zoom quang học: 12x Zoom kỹ thuật số: 10x	Cái	2

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
18	Màn hình tivi	Cấu hình bao gồm: Màn hình tivi kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: (Yêu cầu tối thiểu) Loại tivi: 55 inch, 4K Ứng dụng phổ biến: YouTube, VieON, Netflix, FPT Play... Công nghệ hình ảnh: Tăng cường màu sắc Nâng cấp hình ảnh 4K Chuyển động mượt Điều khiển bằng giọng nói: có tiếng Việt Remote thông minh: Remote tích hợp micro tìm kiếm giọng nói Chiều hình từ điện thoại lên tivi	Cái	2
19	Máy hút bụi cá nhân	Cấu hình bao gồm: Thân máy chính: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng (có bản dịch tiếng Việt nếu bản gốc là tiếng nước ngoài): 01 bộ Thông số kỹ thuật cơ bản: Hệ thống hút phù hợp các loại bụi mịn và mảnh vỡ nhỏ Công suất tiêu thụ: $\leq 490W$ Ngăn chứa bụi có thể tháo rời Dung tích ngăn chứa bụi: $\geq 2,6$ lít. Lưu lượng khí tối đa: ≥ 2.500 lít/phút. Đảm bảo hoạt động khoảng 1000 giờ. Độ ồn thấp, tối đa $\leq 55dB$. Vận hành chức năng bật tắt dễ dàng thông qua tổ hợp phím bấm. Số lượng ống hút: tối thiểu 1 ống, đường kính khoảng 35 mm (bên trong) và khoảng 40 mm (bên ngoài). Chất lượng bộ lọc: Class M hoặc tương đương	Cái	6

*Ấn định Danh sách có: 19 mục./.

MÃ ĐỊNH DANH TRÊN MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA (nếu có):

Kính gửi: Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

Căn cứ thư mời báo giá số 195 /VĐTRHM-TCHCQT ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt; Chúng tôi xin gửi tới Quý khách hàng báo giá các danh mục theo yêu cầu của Quý khách hàng, cụ thể như sau:

[illegible]

Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm (ghi rõ số ngày, nhưng không nhỏ hơn 180 ngày)

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa/ dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Cam kết cung cấp CO, CQ, tờ khai hải quan, vận đơn, phiếu đóng gói (trừ các thiết bị mua tại Việt Nam) khi bàn giao hàng hóa.
- Cam kết bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi, nguồn điện sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn điện áp của Việt Nam (đối với các thiết bị sử dụng điện).
- Thời gian giao hàng: trong vòng ngày kể từ ngày ký hợp đồng (ghi rõ số ngày, nhưng không lớn hơn 120 ngày)
- Các thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ>
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:
MÃ ĐỊNH DANH TRÊN MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA (nếu có):

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT
(Kèm theo báo giá ngày tháng năm 2025)

TT	Danh mục	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản yêu cầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật đơn vị chào	Trích dẫn tài liệu kỹ thuật
1				Trang..... Tài liệu.....
2				Trang..... Tài liệu.....
3				Trang..... Tài liệu.....
...				Trang..... Tài liệu.....
	TỔNG CỘNG:			Trang..... Tài liệu.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

